ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4720 /QĐ-UBND	*An Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh An Giang giai đoạn 05 năm (2027-2031)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN ngày 28/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 8302/TTr-SKHCN ngày 18/9/2026 về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh An Giang giai đoạn 05 năm (2027-2031).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh An Giang giai đoạn 05 năm (2027-2031).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- P.KGVX;
- Lưu: VT, ntgiang.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh An Giang giai đoạn 05 năm (2027-2031)

(Kèm theo Quyết định số 4720 /QĐ-UBND ngày 15 / 10 /2026 của UBND tỉnh)

I. PHẦN THUYẾT MINH:

1. Căn cứ xây dựng:

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 14/6/2025.

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN ngày 28/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật.

Theo yêu cầu quản lý nhà nước đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù và các yêu cầu cụ thể về môi trường phát sinh trong điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang.

Việc xây dựng Kế hoạch nhằm chủ động triển khai công tác xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP) theo đúng quy định của pháp luật; đáp ứng yêu cầu quản lý đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể về môi trường, điều kiện phát triển khoa học và công nghệ; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống QCĐP, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu kế hoạch xây dựng QCĐP:

Xây dựng và triển khai Kế hoạch xây dựng QCĐP tỉnh An Giang giai đoạn 2027-2031 nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống QCĐP, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù và yêu cầu cụ thể về môi trường của địa phương; góp phần bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị sản phẩm đặc trưng và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Đánh giá toàn diện, đúng thực trạng kết quả thực hiện quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành đang áp dụng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó, xây dựng và ban hành QCĐP theo đúng quy định.

Giai đoạn 2027-2031: Dự kiến sửa đổi và xây dựng 02 QCĐP về nước mắm Phú Quốc và nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý trong lĩnh vực, đối tượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù hoặc yêu cầu cụ thể về môi trường của địa phương:

Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, vấn đề mất an toàn thực phẩm diễn ra ngày càng tinh vi và phức tạp, gây thiệt hại cho nhà cung cấp, chế biến sản phẩm có chất lượng và người tiêu dùng; ý thức chấp hành các quy định của một số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa còn chưa cao, vẫn còn nhiều vi phạm; qua rà soát, vẫn còn những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện bằng công cụ quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với đặc thù quản lý của địa phương.

Sau khi thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh An Giang có quy mô diện tích tự nhiên, dân số và cơ cấu kinh tế lớn hơn trước, với nhiều ngành, lĩnh vực đặc thù cần được tăng cường quản lý bằng các công cụ kỹ thuật. Vì vậy, việc rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống QCĐP cần được thực hiện đồng bộ, bảo đảm phù hợp với điều kiện quản lý mới của tỉnh.

Qua rà soát đề xuất của các Sở quản lý chuyên ngành, hiện nay có một số lĩnh vực phát sinh nhu cầu sửa đổi, xây dựng QCĐP, cụ thể:

Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

QCĐP 01:2023/KG được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 07/12/2023, có hiệu lực từ ngày 22/12/2023. Quy chuẩn quy định khá toàn diện đối với nước mắm Phú Quốc, bao gồm nguyên liệu, quy trình sản xuất, chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm, ghi nhãn và công bố hợp quy.

Một số nội dung của QCĐP hiện đang dẫn chiếu theo các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, phương pháp thử và yêu cầu quản lý tại thời điểm năm 2023. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, việc rà soát QCĐP là cần thiết nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong công tác quản lý nhà nước như: Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ ban hành quy chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá thay thế Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và ghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Mặt khác, sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương và điều chỉnh phạm vi quản lý nhà nước, cần rà soát lại cơ quan chủ trì, trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát và phối hợp giữa các cơ quan, bảo đảm quy định trong QCĐP phù hợp với mô hình tổ chức và phân công, phân cấp hiện nay theo Nghị quyết số 60 NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc sắp xếp lại đơn vị hành chính trong đó sáp nhập 2 tỉnh Kiên Giang và An Giang, lấy tên là tỉnh An Giang.

Nước mắm Phú Quốc được sản xuất từ nguyên liệu thủy sản và muối, trải qua quá trình ủ chượp, kéo rút, xử lý và đóng chai. Do đó, việc kiểm soát nguyên liệu, điều kiện sản xuất, quá trình lên men, các chỉ tiêu hóa học, vi sinh vật và các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm có ý nghĩa trực tiếp đối với sức khỏe người tiêu dùng. QCĐP hiện hành đã quy định các chỉ tiêu về nitơ tổng số, nitơ axit amin, nitơ amoniac, pH, hàm lượng muối, kim loại nặng, vi sinh vật và phụ gia thực phẩm, việc sửa đổi nhằm hướng tới: Rà soát các chỉ tiêu chất lượng đặc trưng để phân biệt rõ giữa sản phẩm nước mắm Phú Quốc với các sản phẩm nước mắm khác; tăng cường kiểm soát các hành vi có nguy cơ làm giả mạo bản chất, nguồn gốc hoặc đặc tính của nước mắm Phú Quốc,…

Bên cạnh đó, nước mắm Phú Quốc là sản phẩm gắn với địa danh, truyền thống sản xuất và điều kiện tự nhiên của Phú Quốc, QCĐP hiện hành cũng xác định phạm vi áp dụng đối với nước mắm mang Chỉ dẫn địa lý Phú Quốc và nước mắm truyền thống Phú Quốc được sản xuất, đóng chai tại đảo Phú Quốc. Vì vậy, việc sửa đổi không chỉ nhằm cập nhật quy định pháp luật mà còn bảo tồn và phát huy các đặc tính truyền thống, bảo vệ thương hiệu, chất lượng sản phẩm và nâng cao giá trị sản phẩm và lợi thế cạnh tranh của nước mắm Phú Quốc.

Lĩnh vực y tế:

Đối với QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt: Việc xây dựng QCĐP được xem xét trên cơ sở đặc điểm nguồn nước, mô hình cấp nước tập trung và cấp nước nông thôn, kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước, các mối nguy và mức độ rủi ro, điều kiện địa lý, khí hậu, thủy văn và năng lực thử nghiệm, giám sát trên địa bàn tỉnh.

Địa bàn tỉnh An Giang sử dụng 02 nguồn nước nguyên liệu chủ yếu là nước mặt và nước dưới đất, chủ yếu từ mạng lưới sông, kênh rạch và từ nước mưa, nước biển; nguồn nước có sự biến động lớn theo mùa và chịu nguy cơ nhiễm phèn, xâm nhập mặn, nhất là mùa khô và các khu vực ven biển. Về hệ thống cấp nước có 244 đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh, kết quả giám sát chất lượng nước sạch các đơn vị cấp nước (118/244 đơn vị) ghi nhận: Có 03/118 đơn vị cấp nước không thực hiện nội kiểm chất lượng nước sạch nhóm A; 16/118 đơn vị cấp nước không thực hiện nội kiểm chất lượng nước sạch nhóm B theo quy định của Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng

nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Có 11/118 đơn vị cấp nước chưa thực hiện công bố hợp quy về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Quá trình thực hiện ngoại kiểm, giám sát tại 118 đơn vị cấp nước, đã lấy 118 mẫu nước tại các đơn vị để thử nghiệm chất lượng nước. Kết quả có 11/118 đơn vị cấp nước có chất lượng nước không đạt theo QCVN 01-1:2024/BYT. Các thông số không đạt gồm: Không đạt thông số Clorua: 09 đơn vị, không đạt thông số Độ cứng toàn phần: 07 đơn vị, không đạt thông số Nitrit: 01 đơn vị, không đạt thông số Độ đục: 01 đơn vị. Kết quả kiểm nghiệm nguồn nước dưới đất và nước mặt cũng ghi nhận nguy cơ về Clorua, Florua, Mangan, Sắt, Coliform và E. coli.

Qua đánh giá, các mối nguy chính đối với chất lượng và an toàn cấp nước gồm: Ô nhiễm nguồn nước từ nước thải sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và y tế; xâm nhập mặn, phèn và biến động chất lượng nguồn nước theo mùa; nguy cơ ô nhiễm vi sinh; biến động các chỉ tiêu lý hóa của nước nguồn; bùn, cặn và rêu tại công trình xử lý; định lượng hóa chất xử lý không phù hợp; hệ thống xử lý, đường ống cũ, rò rỉ; sự cố điện, máy bơm và mạng lưới phân phối. Đây là cơ sở thực tiễn để xác định các thông số, yếu tố nguy cơ cần ưu tiên theo dõi, kiểm soát phù hợp với đặc điểm nguồn nước và điều kiện cấp nước của địa phương. Tuy nhiên, việc xác định các yêu cầu đặc thù trong Quy chuẩn kỹ thuật địa phương sẽ được tiếp tục rà soát, đối chiếu với QCVN 01-1:2024/BYT; không quy định yêu cầu kỹ thuật khác đối với cùng đối tượng đã được Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc đề nghị xây dựng QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng nước sạch trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT, phù hợp với điều kiện cấp nước tập trung, cấp nước nông thôn và yêu cầu bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- *Xác định nhu cầu xây dựng QCĐP trong từng lĩnh vực:*

Việc sửa đổi, xây dựng QCĐP được xác định trên cơ sở nhu cầu, tình hình thực tế quản lý nhà nước, mức độ rủi ro, yêu cầu bảo vệ sức khỏe cộng đồng, môi trường, bảo vệ thương hiệu và sản phẩm đặc trưng của địa phương. Từ thực tế nêu trên cho thấy việc sửa đổi, xây dựng, ban hành QCĐP trong tình hình hiện nay là cần thiết, nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, góp phần đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện cho việc gia nhập thị trường của doanh nghiệp và phát triển thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- *Xác định đối tượng cụ thể và loại QCĐP cần xây dựng:*

Giai đoạn 2027-2031, sửa đổi QCĐP đối với sản phẩm nước mắm Phú Quốc trên cơ sở rà soát QCĐP 01:2023/KG và xây dựng mới QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên cơ sở rà soát QCVN 01-1:2024/BYT và các quy định pháp luật có liên quan. Phạm vi, đối tượng áp dụng và các yêu cầu kỹ thuật cụ thể của từng QCĐP sẽ được xác định trong quá trình

xây dựng dự án, bảo đảm có căn cứ khoa học, thực tiễn và không chồng chéo với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Căn cứ tình hình cụ thể quản lý nhà nước tại địa phương, việc sửa đổi, ban hành QCĐP theo tinh thần của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan là cần thiết đối với sản phẩm nước mắm Phú Quốc và nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

3. Phương thức xây dựng QCĐP:

Việc xây dựng QCĐP được thực hiện theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. QCĐP được xây dựng trên cơ sở:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Kết quả khảo sát, điều tra thực tế tại địa phương.

- Các kết quả nghiên cứu khoa học, số liệu thử nghiệm, đánh giá chuyên ngành.

- Tham khảo kinh nghiệm của các địa phương.

Trong quá trình xây dựng bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch; lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia và đối tượng chịu sự tác động trước khi trình thẩm định, ban hành.

4. Tổng số QCĐP cần xây dựng cho từng chuyên ngành, lĩnh vực, đối tượng:

Trong giai đoạn 2027-2031, dự kiến xây dựng, sửa đổi 02 QCĐP, gồm:

- 01 QCĐP sửa đổi thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- 01 QCĐP xây dựng mới thuộc lĩnh vực y tế.

Ngoài các quy chuẩn nêu trên, hằng năm căn cứ yêu cầu quản lý nhà nước và đề xuất của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung danh mục QCĐP theo quy định.

5. Nguồn lực cho việc thực hiện kế hoạch:

Kinh phí xây dựng QCĐP được bảo đảm từ:

- Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ của địa phương.

- Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm chủ động xây dựng, đề xuất, xác định khối lượng công việc, nội dung chi, nhu cầu nhân lực và các điều kiện cần thiết; lập dự toán kinh phí cho từng dự án QCĐP theo quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN và các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Kinh phí dự kiến tại Phần tổng hợp của Kế hoạch là cơ sở sơ bộ để bố trí nguồn lực; dự toán cụ thể được xác định theo khối lượng nhiệm vụ thực tế của từng dự án.

6. Lộ trình thực hiện kế hoạch:

- Năm 2027: Xây dựng mới QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Năm 2027: Triển khai xây dựng dự án sửa đổi QCĐP nước mắm Phú Quốc, hoàn thành và ban hành sửa đổi QCĐP về nước mắm Phú Quốc.

- Giai đoạn 2028-2031: Tiếp tục rà soát, đánh giá nhu cầu quản lý nhà nước, căn cứ yêu cầu thực tiễn và đề xuất của các Sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu để xây dựng, sửa đổi, bổ sung danh mục QCĐP theo quy định. Căn cứ Kế hoạch 05 năm, cụ thể hóa thành Kế hoạch xây dựng QCĐP hằng năm theo quy định.

7. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

- Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Khoa học và Công nghệ với các Sở quản lý chuyên ngành trong việc rà soát, đề xuất và tổ chức xây dựng QCĐP.

- Huy động đội ngũ chuyên gia, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ tham gia biên soạn QCĐP.

- Bố trí đầy đủ kinh phí, nhân lực và các điều kiện cần thiết để bảo đảm tiến độ thực hiện.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia và các quy định pháp luật mới để kịp thời sửa đổi, bổ sung QCĐP.

- Để xây dựng Dự án QCĐP đúng quy định về quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng QCĐP theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, mỗi dự án QCĐP phải được thẩm tra, thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn áp dụng QCĐP sau khi được ban hành.

- Sau khi Kế hoạch được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu tổ chức thông báo, công khai Kế hoạch trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn không quá 30 ngày; đồng thời theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện.

- Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp, tham mưu cụ thể hóa Kế hoạch 05 năm thành Kế hoạch xây dựng QCĐP hằng năm; hướng dẫn, đôn đốc các Sở quản lý chuyên ngành thực hiện và tổng hợp báo cáo định kỳ tình hình, kết quả thực hiện gửi Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Các Sở quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm rà soát nhu cầu quản lý, lập đề xuất xây dựng hoặc sửa đổi QCĐP; chủ trì tổ chức xây dựng dự thảo QCĐP, lập dự toán kinh phí, tổ chức lấy ý kiến và hoàn thiện hồ sơ theo quy định; thực hiện chế độ báo cáo, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch khi có yêu cầu hoặc phát sinh nhu cầu thực tiễn.

- Khi có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BKHCN.

II. PHẦN TỔNG HỢP:

TT	Chuyên ngành/Lĩnh vực/đối tượng cụ thể QCĐP	Loại QCĐP	Số lượng QCĐP cần xây dựng						Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Ghi chú
			Tổng số	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
I	**Ngành Nông nghiệp**											
01	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương nước mắm Phú Quốc	Sửa đổi 01:2027 QCĐP 01:2023/KG	01	01	0	0	0	0	300	300	0	Sửa đổi
II	**Ngành Y tế**											
01	Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt	QCĐP 02:2027/AG	01	01	0	0	0	0	1.332	1.332	0	Xây dựng mới